TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ PHONG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10 /2021/HNGĐ – ST
Ngày: 06/8/2021
V/v: Ly hôn và con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Lương

2. Ông Nguyễn Minh Huế

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Nhuần – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *huyện Q, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:* Bà Vi Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 43 /2021/TLST–HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2021 về việc "Tranh chấp ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lô Thị N – sinh năm 1983

Địa chỉ: Bản B, Thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt

Bị đơn: Anh Sầm Văn H - sinh năm 1978

Địa chỉ: Bản B, Thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/3/2021 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lô Thị N và anh Sầm Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thông Thụ, huyện Q, tỉnh Nghệ An vào năm 2009. Hai vợ chồng chung sống không hạnh phúc do tính tình không hợp. Nay xét thấy không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Lô Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết để được ly hôn với anh Sầm Văn H.

Về con chung: Chị Lô Thị N và anh Sầm Văn H có 01 con chung là Sầm Thanh H, sinh ngày 07/5/2004. Chị Lô Thị N nhường quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho anh Sầm Văn H và xin tạm hoãn việc cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị Lô Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung

Tại bản tự khai ngày 02/6/2021, bị đơn trình bày: Anh Sầm Văn H thừa nhận việc có kết hôn với chị Lô Thị N trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thông Thụ, huyện Q, tỉnh Nghệ An vào năm 2009. Quá trình chung sống vợ chồng tuy không hợp nhau nhưng anh vẫn không đồng ý việc chị N yêu cầu ly hôn.

Về nuôi con chung: Anh Sầm Văn H thừa nhận hai vợ chồng có 01 người con chung là Sầm Thanh H, sinh ngày 07/5/2004. Anh N trí con chung sống chung với anh và do anh trực tiếp chăm sóc đến tuổi trưởng thành và không có yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Anh Sầm Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71, 72 và Điêu 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 28, Điều 35; khoản 1 Điều 228; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 56; các điều 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Lô Thị N được ly hôn với anh Sầm Văn H; Giao con chung là Sầm Thanh H, sinh ngày 07/5/2004 cho anh Sầm Văn H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lô Thị N. Các đương sự không yêu cầu về tài sản nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Q nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là quan hệ tranh chấp về "Ly hôn" quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An. Bị đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lô Thị N và anh Sầm Văn H là hợp pháp. Quá trình chung sống do tính tình không hợp, hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2011 cho đến nay. Như vậy chứng tỏ sự vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt

được nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và cho chị Lô Thị N được ly hôn với anh Sầm Văn H

[3] Về con chung: Chị Lô Thị N và anh Sầm Văn H có 01 con chung là Sầm Thanh H, sinh ngày 07/5/2004. Tại Biên bản hòa giải ngày 02/6/2021 các đương sự thỏa thuận giao con chung cho anh Sầm Văn H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị Lô Thị N. Thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị Lô Thị N và anh Sầm Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có yêu cầu sẽ xem xét, giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị Lô Thị N tự nguyện chịu toàn bộ án phí vụ án theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35; khoản 1 Điều 228; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 56; các điều 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Lô Thị N được ly hôn với anh Sầm Văn H

[2] Về con chung: Giao con chung Sầm Thanh H, sinh ngày 07/5/2004 cho anh Sầm Văn H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng kể từ tháng 8/2021 cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lô Thị N

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

[3] Về án phí: Chị Lô Thị N pH chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền chị Lô Thị N đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001232 ngày 18/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An.

[4] Nguyên đơn chị Lô Thị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Sầm Văn H có quyền kháng cáo bản

án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tống đạt hợp lệ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nguyễn Văn Thảo

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ PHONG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 16 giờ 30 phút, ngày 06 tháng 8 năm 2021.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Đình Hà

2. Ông Nguyễn Minh Huế

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 43/2021/TLST–HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2021 về việc "Tranh chấp ly hôn, con chung" giữa:

Nguyên đơn: Chị Lô Thị N – sinh năm 1983

Địa chỉ: Bản B, Thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt

Bị đơn: Anh Sầm Văn H - sinh năm 1978

Địa chỉ: Bản B, Thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về loại việc: Tranh chấp ly hôn, con chung

Kết quả biểu quyết: N trí 3/3

2. Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào Điều 28, Điều 35; khoản 1 Điều 228; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 56; các điều 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: N trí 3/3

3. Cách giải quyết các vấn đề yêu cầu:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Lô Thị N được ly hôn với anh Sầm Văn H

[2] Về con chung: Giao con chung Sầm Thanh H, sinh ngày 07/5/2004 cho anh Sầm Văn H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng kể từ tháng 8/2021 cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lô Thị N

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

[3] Về án phí: Chị Lô Thị N pH chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền chị Lô Thị N đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001232 ngày 18/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An.

[4] Nguyên đơn chị Lô Thị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Sầm Văn H có quyền kháng cáo bản

án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể t ừ ngày được tống đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: N trí 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 17 giờ 00 phút, ngày 06 tháng 8 năm 2021

Biên bản nghị án đã đọc lại cho tất cả các thành biên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
	Nguyễn Văn Thảo